

## BẢN TIN NGÀY 28/3/2023

### THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH NHẸ CUỐI PHIÊN, TIẾP TỤC CÓ TÍN HIỆU PHÂN PHỐI

| HOSE                  |     | HNX                   |     | UPCOM                 |     |
|-----------------------|-----|-----------------------|-----|-----------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu      | 572 | Tổng số cổ phiếu      | 348 | Tổng số cổ phiếu      | 860 |
| Số mã tăng giá        | 201 | Số mã tăng giá        | 79  | Số mã tăng giá        | 126 |
| Số mã giảm giá        | 185 | Số mã giảm giá        | 76  | Số mã giảm giá        | 101 |
| Số mã tham chiếu      | 67  | Số mã tham chiếu      | 62  | Số mã tham chiếu      | 92  |
| Số mã không giao dịch | 119 | Số mã không giao dịch | 131 | Số mã không giao dịch | 541 |

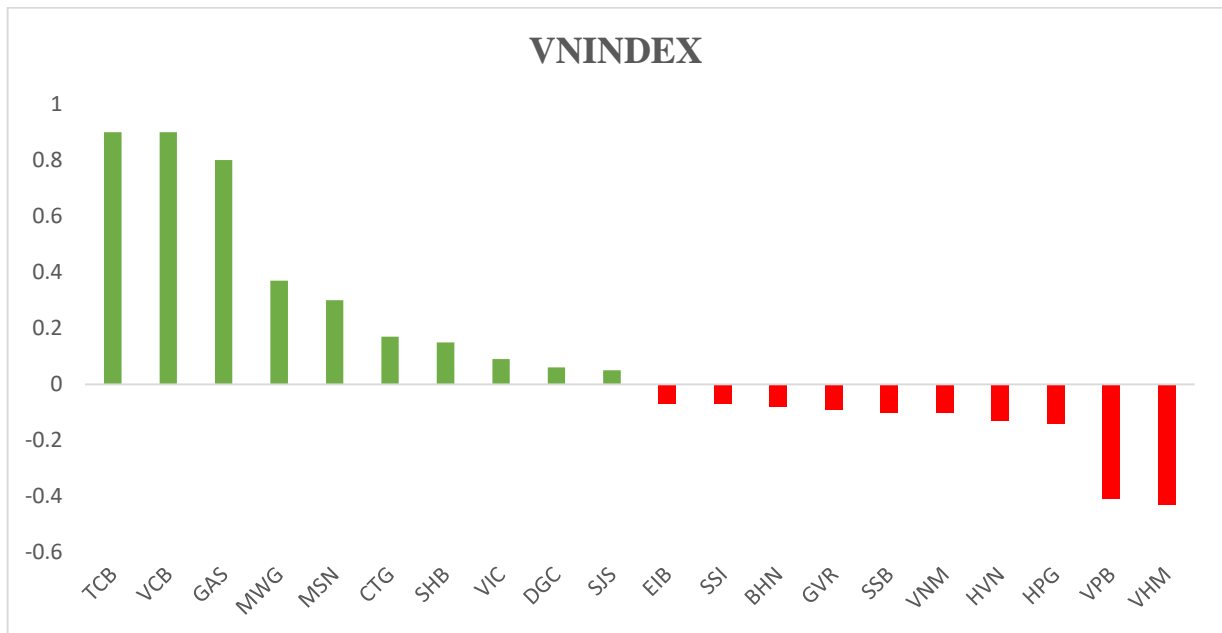
Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/3/2023, VNINDEX tăng 2.04 điểm (*tương đương 0.19%*) lên mức 1054.259 điểm. Trên sàn HOSE có 201 mã tăng, 185 mã giảm và 67 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch tăng và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 11207.045 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm TCB (+0.9528 điểm), VCB (+0.9493 điểm), GAS (+0.823 điểm), MWG (+0.3722 điểm), MSN (+0.321 điểm).



Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VHM (-0.4308 điểm), VPB (-0.4131 điểm), HPG (-0.1435 điểm), HVN (-0.1346 điểm), VNM (-0.1042 điểm).



Khối ngoại hôm nay MUA ròng với giá trị khoảng 130 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung MUA mạnh nhất là VHM với giá trị mua ròng lên đến gần 65.37 tỷ đồng, tiếp theo là HPG với giá trị là 41.05 tỷ và cuối cùng là VCB với giá trị là 40.26 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung BÁN ròng MSN với giá trị 66.81 tỷ, tiếp theo là VNM với giá trị là 43.95 tỷ và cuối cùng là VPB với giá trị là 43 tỷ.

| Top NN mua ròng |                       |       |                | Top NN bán ròng |                       |       |                |
|-----------------|-----------------------|-------|----------------|-----------------|-----------------------|-------|----------------|
| Mã CK           | GT mua ròng (Tỷ đồng) | Giá   | Thay đổi       | Mã CK           | GT bán ròng (Tỷ đồng) | Giá   | Thay đổi       |
| VHM             | 65.37                 | 48.00 | -0.40 (-0.83%) | MSN             | -66.81                | 77.60 | 0.90 (1.17%)   |
| HPG             | 41.05                 | 20.70 | -0.10 (-0.48%) | VNM             | -43.95                | 74.40 | -0.20 (-0.27%) |
| VCB             | 40.26                 | 91.80 | 0.80 (0.88%)   | VPB             | -43.00                | 21.00 | -0.25 (-1.18%) |
| DXG             | 39.19                 | 12.35 | 0.20 (1.65%)   | DGW             | -28.18                | 32.50 | -0.20 (-0.61%) |
| FUEVFVND        | 22.45                 | 22.25 | 0.14 (0.63%)   | DGC             | -13.01                | 51.70 | 0.70 (1.37%)   |
| HSG             | 17.35                 | 16.25 | -0.10 (-0.61%) | PVD             | -11.82                | 20.25 | 0.05 (0.25%)   |
| VCI             | 16.85                 | 31.70 | -0.30 (-0.94%) | STB             | -10.66                | 25.40 | -0.10 (-0.39%) |
| POW             | 15.74                 | 13.30 | - (0.00%)      | GMD             | -10.54                | 51.50 | - (0.00%)      |
| VIC             | 15.39                 | 53.40 | 0.10 (0.19%)   | DPM             | -8.18                 | 33.60 | -0.20 (-0.59%) |
| VND             | 15.02                 | 15.25 | -0.20 (-1.29%) | PNJ             | -8.09                 | 77.80 | -0.40 (-0.51%) |



Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 16 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Bán lẻ, SX thiết bị và máy móc, Tiện ích và Chế biến thủy sản**, 9 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **SX thiết bị và máy móc, Chứng khoán và Sản phẩm cao su**.

| Nhóm ngành                         | Giá hiện tại | % Thay đổi |
|------------------------------------|--------------|------------|
| Bán buôn                           | 29.74        | 0.15%      |
| SX Thiết bị, máy móc               | 12.44        | -1.53%     |
| Chứng khoán                        | 88.59        | -0.98%     |
| Sản phẩm cao su                    | 252.15       | -0.73%     |
| Vật liệu xây dựng                  | 670.09       | -0.42%     |
| Vận tải - kho bãi                  | 428.9        | -0.35%     |
| Bất động sản                       | 416.34       | -0.32%     |
| SX Hàng gia dụng                   | 271.87       | -0.24%     |
| Chăm sóc sức khỏe                  | 399.46       | -0.19%     |
| SX Nhựa - Hóa chất                 | 414.56       | -0.10%     |
| Thiết bị điện                      | 153.64       | 0.02%      |
| Xây dựng                           | 436.25       | 0.04%      |
| SX Phụ trợ                         | 424.29       | 0.14%      |
| Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ             | 236.03       | 0.15%      |
| Thực phẩm - Đồ uống                | 1239.86      | 0.16%      |
| Công nghệ và thông tin             | 305          | 0.17%      |
| Khai khoáng                        | 177.6        | 0.32%      |
| Tài chính khác                     | 10.7         | 0.39%      |
| Ngân hàng                          | 561.65       | 0.40%      |
| Bảo hiểm                           | 128.39       | 0.46%      |
| Nông - Lâm - Ngư                   | 23.66        | 0.54%      |
| Chế biến Thủy sản                  | 1608.86      | 0.58%      |
| Tiện ích                           | 516.57       | 0.80%      |
| Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí | 44.38        | 1.24%      |
| Bán lẻ                             | 496.54       | 1.68%      |

## CHỈ SỐ NGÀNH



## CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 28/3/2023

- **Hoà Phát (HPG) đặt mục tiêu phát triển 10 khu công nghiệp, doanh thu cán mốc 150.000 tỷ đồng:** Hoà Phát cho biết, năm 2023, giá nguyên nhiên liệu xu hướng tăng, giá bán tăng không tương xứng, chi phí tài chính lớn do dự báo lãi suất vẫn tiếp tục duy trì trạng thái cao. Theo đó, Hoà Phát dự kiến kế hoạch doanh thu đạt 150.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 8.000 tỷ đồng, lần lượt tăng 5% và giảm 5% so với thực hiện năm 2022.
- **Đất Xanh Services (DXS) hạ mục tiêu lợi nhuận thấp hơn 62% xuống 126 tỷ đồng:** Điềm lại tình hình hoạt động năm 2022, DXS ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 4.147 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 535 tỷ đồng, giảm 39% so với năm trước đó. Với kết quả kinh doanh suy giảm, doanh nghiệp vẫn đang bỏ ngỏ kế hoạch chia cổ tức.
- **Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM) báo lãi tăng đột biến năm 2022:** Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội (UPCOM: HEM) vừa công bố kết quả kinh doanh 2022. HEM ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 42,6 tỷ đồng, trong khi năm 2021 chỉ đạt 618,6 triệu đồng, tương đương tăng 69 lần năm 2021. Cụ thể, theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, HEM ghi nhận doanh thu 521,8 tỷ đồng, tăng 16,9% so với năm trước đó. Lợi nhuận sau thuế đạt 42,6 tỷ đồng, trong khi năm 2021 chỉ đạt 618,6 triệu đồng, tương đương tăng 69 lần năm 2021.
- **Sau một năm 'lãi đậm', Viglacera (VGC) hạ mục tiêu lợi nhuận 2023 xuống còn 1.300 tỷ đồng:** Nhìn lại năm 2022, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC) đạt 2.305 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, doanh thu có tốc độ tăng chậm hơn, ước đạt 14.595 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ. Điều đó cũng cho thấy biên lãi ròng của Viglacera đã cải thiện tốt, thông qua kiểm soát các chi phí liên quan. Trong cơ cấu doanh thu, mảng gạch ốp lát vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất của Viglacera, chiếm 24% (3.570 tỷ đồng), tăng 40%; nguồn thu lớn thứ hai đến từ dịch vụ cho thuê bất động sản, hạ tầng công nghiệp gần 3.340 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2021, đóng góp 23% vào doanh thu.
- **Khu công nghiệp Tín Nghĩa (TIP) lên kế hoạch lãi kỷ lục:** Năm 2023, Khu công nghiệp Tín Nghĩa (TIP) đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế 168 tỷ đồng, tăng 62% so với mức thực hiện năm trước. Nếu hoàn thành kế hoạch này, TIP sẽ có năm 'bội thu' nhất kể từ khi lên sàn. Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa (HOSE: TIP) vừa công



bổ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 21/4 tới ở tỉnh Đồng Nai. Trong đó, ban lãnh đạo TIP có tờ trình cổ đông về kế hoạch kinh doanh 2023, với doanh thu 368 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 168 tỷ đồng, lần lượt tăng 65% và 62% so với kết quả kiểm toán năm 2022. Lưu ý, đây là kế hoạch lợi nhuận cao nhất kể từ khi lên sàn của doanh nghiệp.

- **PVTrans (PVT) 'cài số lùi', đặt kế hoạch lãi giảm hơn nửa trong năm 2023:** Những năm gần đây, ban lãnh đạo PVTrans (PVT) thường xuyên đưa ra kế hoạch kinh doanh dè dặt, rồi từ đó dễ dàng vượt xa các chỉ tiêu, gây ấn tượng mạnh với cổ đông. Đơn cử 2022, PVTrans công bố vượt 47% kế hoạch doanh thu và vượt 140% kế hoạch lợi nhuận năm. Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 (dự kiến tổ chức ngày 11/4 tới), Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans, HOSE: PVT) dự kiến kế hoạch kinh doanh thận trọng, trái ngược với những dự báo mà giới phân tích đưa ra cách đây không lâu.
- **Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin, VRC bị UBCKNN phạt tiền:** Theo quyết định xử phạt, UBCKNN phạt tiền 60 triệu đồng đối với VRC, do doanh nghiệp đã có hành vi công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật (báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 của công ty không đầy đủ nội dung theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán).
- **Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D) nói gì khi lợi nhuận năm 2022 “bốc hơi” hơn 25% sau kiểm toán?:** D2D lý giải nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh sau kiểm toán. Cụ thể, sau kiểm toán năm 2022, Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 ghi nhận doanh thu giảm 12,1% so với trước kiểm toán, tương ứng giảm 18,01 tỷ đồng về 130,95 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế giảm 25,3% so với trước kiểm toán, tương ứng giảm 5,81 tỷ đồng về 17,18 tỷ đồng.
- **Kinh doanh thua lỗ, Đầu tư Sao Thái Dương (SJF) muốn bán đứt hai công ty con:** Năm 2022, Đầu tư Sao Thái Dương (SJF) ghi nhận doanh thu giảm mạnh còn 170 tỷ đồng, tương đương thấp hơn 65% so với năm trước. Khấu trừ chi phí, doanh nghiệp báo lỗ sau thuế 8 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ có lãi 18 tỷ đồng. Giá trị giao dịch của hai thương vụ chưa công bố. Hội đồng quản trị Đầu tư Sao Thái Dương (SJF) chỉ mới ủy quyền cho Tổng giám đốc Nguyễn Trọng Nghĩa thực hiện việc lựa chọn đối tác, thương thảo và thực hiện các thủ tục khác có liên quan theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp.



- Lãi ròng của Nhiệt Điện Phả Lại (PPC) tăng thêm 124 tỷ đồng sau kiểm toán:** Công ty TNHH KPMG vừa đưa ra báo cáo kiểm toán năm 2022 đối với Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (HOSE: PPC) với ý kiến ngoại trừ do chưa ghi nhận giảm 162 tỷ đồng doanh thu. Cụ thể, KPMG cho biết, Nhiệt điện Phả Lại chưa ghi nhận phần doanh thu thoái hoàn điện năng sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm trước do sai số thiết bị đo đếm diễn ra từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2022 với tổng số tiền 162 tỷ đồng trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2022.

### CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 27/03/2023 – 31/03/2023

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện   | Loại Sự kiện             |
|-----|-------|-------|------------|------------|----------------|--|--------------------------|
| 1   | CCM   | UPCoM | 31/03/2023 | 3/4/2023   | 29/05/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2   | AAM   | HOSE  | 31/03/2023 | 4/4/2023   | 14/04/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3   | TCM   | HOSE  | 30/03/2023 | 31/03/2023 | 14/04/2023     | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4   | VXT   | UPCoM | 30/03/2023 | 31/03/2023 |                | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17                            | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 5   | VXT   | UPCoM | 30/03/2023 | 31/03/2023 |                | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm           |
| 6   | PRC   | HNX   | 30/03/2023 | 31/03/2023 | 20/04/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 35,000 đồng/CP                              | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7   | SMN   | HNX   | 30/03/2023 | 31/03/2023 | 5/5/2023       | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8   | GEE   | UPCoM | 29/03/2023 | 30/03/2023 | 28/04/2023     | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9   | BVB   | UPCoM | 29/03/2023 | 30/03/2023 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15  | Thưởng cổ phiếu          |



|    |     |       |            |            |            |  |                          |
|----|-----|-------|------------|------------|------------|--|--------------------------|
| 10 | BVB | UPCoM | 29/03/2023 | 30/03/2023 |            | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm           |
| 11 | HAS | HOSE  | 29/03/2023 | 30/03/2023 | 10/4/2023  | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 150 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | CAV | HOSE  | 28/03/2023 | 29/03/2023 | 14/04/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | HU3 | HOSE  | 28/03/2023 | 29/03/2023 | 13/04/2023 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | VGR | UPCoM | 27/03/2023 | 28/03/2023 | 7/4/2023   | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | NAV | HOSE  | 27/03/2023 | 28/03/2023 | 27/04/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | ACL | HOSE  | 27/03/2023 | 28/03/2023 | 13/04/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | V12 | HNX   | 27/03/2023 | 28/03/2023 | 26/05/2023 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |